

*

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ TẬP TRUNG A54B, KHÓA HỌC 2024 - 2025**

THI PHẦN HỌC: C.I: XÂY DỰNG ĐẢNG

Thi ngày 15 tháng 8 năm 2024; Thời gian: 180 phút

Phòng học số:.....

Stt	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
01	Phan Thị Vân	Anh	20/9/1986	03	<i>lac</i>	15	7.75	<i>ba, bảy năm</i>
02	Trần Hoàng	Anh	04/6/1978	02	<i>←</i>	42	7.0	<i>ba</i>
03	H Loan	Ayun	06/4/1993	03	<i>Luc</i>	3	7.25	<i>ba, hai năm</i>
04	Phan Thị Ngọc	Bích	12/6/1990	02	<i>gac</i>	29	8.0	<i>ba</i>
05	Trịnh Thái	Bình	17/7/1977	02	<i>Bai</i>	28	7.5	<i>ba, hai năm</i>
06	Y Thuyết	Buôn Yă	23/6/1996	02	<i>y thuyet</i>	26	7.5	<i>ba, hai năm</i>
07	H Ngắc	Byă	16/8/1992	02	<i>ngac</i>	36	7.5	<i>ba, hai năm</i>
08	Y Juel	Byă	03/4/1984	03	<i>Juel</i>	48	8.5	<i>ba, hai năm</i>
09	Ngô Trung	Cao	14/10/1983	02	<i>ngô</i>	40	7.5	<i>ba, hai năm</i>
10	Nguyễn Văn	Cường	10/10/1990	02	<i>nguyen</i>	43	7.0	<i>ba</i>
11	Võ Mạnh	Cường	19/11/1989	02	<i>Cal</i>	46	8.0	<i>ba</i>
12	Nguyễn Thị Thùy	Dương	19/09/1988	04	<i>duy</i>	22	8.25	<i>ba, hai năm</i>
13	Cao Thị	Duyên	14/4/1983	03	<i>duyen</i>	12	6.75	<i>ba, bảy năm</i>
14	Lê Thị Bích Dịu	Ênuôl	01/9/1984	02	<i>le</i>	81	7.5	<i>ba, hai năm</i>
15	Phạm Thị Thu	Hằng	30/7/1992	02	<i>th</i>	37	8.25	<i>ba, hai năm</i>
16	Trần Anh	Hào	18/10/1993	03	<i>tranh</i>	5	7.5	<i>ba, hai năm</i>
17	Hồ Thị Ngọc	Hiền	01/4/1992	03	<i>thien</i>	49	7.5	<i>ba, hai năm</i>
18	Phạm Thị Thuý	Hoa	12/10/1981	03	<i>hoa</i>	8	8.25	<i>ba, hai năm</i>
19	Nguyễn Văn	Hội	01/12/1994	02	<i>pho</i>	32	7.25	<i>ba, hai năm</i>
20	Hồ Thanh	Hùng	18/10/1988	03	<i>thanh</i>	14	7.5	<i>ba, hai năm</i>

Stt	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Kỷ nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
21	Hoàng Bảo	Hung	20/5/1986	03	<i>Hnl</i>	52	75	<i>bay, năm</i>
22	Nguyễn Văn	Hung	19/8/1983	03	<i>Thuy</i>	47	825	<i>Tam, hai năm</i>
23	Võ Thành	Hung	10/9/1992	02	<i>Thuy</i>	39	775	<i>bay, bay năm</i>
24	Nguyễn Thị	Hường	24/06/1992	03	<i>Thuy</i>	16	75	<i>bay, năm</i>
25	H Ly	Kpã	22/3/1991	03	<i>Thuy</i>	51	825	<i>Tam, hai năm</i>
26	H Wiết	Kpor	02/8/1988	02	<i>Thuy</i>	35	775	<i>bay, bay năm</i>
27	Phạm Thị Thuý	Liều	14/5/1989	03	<i>Thuy</i>	2	80	<i>Tam</i>
28	Tô Bình	Minh	16/11/1988	03	<i>Thuy</i>	23	80	<i>Tam</i>
29	Y Xuyên	Mnông	01/8/1992	02	<i>Thuy</i>	34	775	<i>bay, bay năm</i>
30	Nguyễn Hồng	Nam	12/12/1989	02	<i>Thuy</i>	41	70	<i>bay</i>
31	Nguyễn Ngọc	Nam	17/7/1986	02	<i>Thuy</i>	44	775	<i>bay, bay năm</i>
32	Lê Minh	Ngọc	14/12/1985	02	<i>Thuy</i>	38	80	<i>Tam</i>
33	Lê Thị Thu	Ngọc	14/11/1991	03	<i>Thuy</i>	1	725	<i>bay, hai năm</i>
34	Nguyễn Thị Mỹ	Nhân	04/07/1994	03	<i>Thuy</i>	17	80	<i>Tam</i>
35	Hà Nữ Thanh	Nhận	08/02/1988	02	<i>Thuy</i>	28	725	<i>bay, hai năm</i>
36	Y Khoa	Niê	26/3/1986	03	<i>Thuy</i>	9	775	<i>bay, bay năm</i>
37	Bùi Xuân	Phú	01/01/1991	02	<i>Thuy</i>	45	80	<i>Tam</i>
38	Phạm Thị Hoài	Phương	11/4/1992	03	<i>Thuy</i>	21	775	<i>bay, bay năm</i>
39	Trương Thị	Thanh	04/10/1989	03	<i>Thuy</i>	7	80	<i>Tam</i>
40	Vũ Tiến	Thành	12/6/1989	03	<i>Thuy</i>	4	80	<i>Tam</i>
41	Nguyễn Thị	Thảo	07/4/1990	03	<i>Thuy</i>	11	80	<i>Tam</i>
42	Nguyễn Văn	Thế	25/11/1987	02	<i>Thuy</i>	33	725	<i>bay, hai năm</i>
43	Trần	Thông	01/01/1988	03	<i>Thuy</i>	50	875	<i>Tam, bay năm</i>
44	Lê Thành	Toại	20/5/1990	03	<i>Thuy</i>	10	75	<i>bay, năm</i>
45	Văn Đức	Trãi	02/12/1992	08	<i>Thuy</i>	13	825	<i>Tam, hai năm</i>
46	Trần Ngọc	Trí	27/10/1982	03	<i>Thuy</i>	20	775	<i>bay, bay năm</i>

SẢN V
RƯỜNG
ÍNH TR
ĐY ĐAK

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
47	Cao Thế Truyền	19/02/1990	02		30	75	Đầy, này
48	Y Duy Uông	04/11/1997	03		19	75	Đầy, này
49	Phan Thị Phước Vân	20/01/1987	03		6	75	Đầy, này
50	Nguyễn Anh Vũ	06/9/1984	03		18	75	Đầy, này

Tổng số học viên theo danh sách:.....50.....học viên;
Số học viên không đủ điều kiện thi:.....0.....học viên;
Số học viên đủ điều kiện thi:.....50.....học viên;
Số học viên vắng thi:.....0.....học viên; Trong đó: có lý do:.....0.....học viên; không có lý do:.....0.....học viên;
Số bài thi hiện có.....50.....bài/.....130.....tờ.

GIÁM THỊ 1

Nguyễn Văn Ai

GIÁM THỊ 2

Phạm Thị Minh Tiến

Ngày.....19.....tháng.....8.....năm 2024
NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phạm Văn Mạnh

Ngày.....19.....tháng.....8.....năm 2024
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

TRƯỞNG KHOA

Lê Đình Nam

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

TS. Lê Duyên Hà



Nguyễn Thành Dũng